Đổi mới công tác tuyên giáo trong kỷ nguyên số nhằm đưa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng vào cuộc sống

Innovating propaganda work in the digital era to translate the resolutions of the 14th National Party Congress into practice

ThS. ĐÀO VĂN HƯNG
Trường Chính trị Tô Hiệu, Thành phố Hải Phòng; Email: tuanhungtghd@gmail.com

Ngày nhận bài: 10/8/2026 Ngày phản biện: 18/8/2026 Ngày chấp nhận đăng: 20/9/2026
Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Lý luận chính trị

Tóm tắt: *Bài viết phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của việc đổi mới công tác tuyên giáo trong bối cảnh chuyển đổi số từ góc nhìn của Đại hội XIV. Thông qua việc vận dụng phương pháp phân tích tư liệu và tư duy phản biện hệ thống, bài viết nhận diện những "khoảng trống" về mặt phương pháp luận trong mô hình truyền thông truyền thống. Đồng thời, đề xuất một hệ thống giải pháp đồng bộ tập trung vào việc cá nhân hóa thông điệp, kiến tạo quyền lực số, quản trị thuật toán và ứng dụng trí tuệ nhân tạo nhằm biến các chủ trương của Đảng thành hành động thực tiễn, đáp ứng yêu cầu bứt phá trong kỷ nguyên mới.*
Từ khóa: *công tác tuyên giáo; chuyển đổi số; Đại hội XIV; kỷ nguyên vươn mình; quyền lực số; truyền thông chính sách; tư tưởng Hồ Chí Minh.*

Abstract: *This article analyzes the theoretical and practical foundations for innovating propaganda work in the context of digital transformation from the perspective of the 14th National Party Congress. By applying document analysis and systems-based critical thinking, the article identifies methodological "gaps" in the traditional communication model. It also proposes a comprehensive set of solutions focusing on message personalization, the construction of digital power, algorithm governance, and the application of artificial intelligence (AI) to transform the Party's policies into practical action, thereby meeting the demands for breakthroughs in the new era.*
Keywords: *propaganda work; digital transformation; 14th National Party Congress; era of national rise; digital power; policy communication; Ho Chi Minh Thought.*

1. Đặt vấn đề

Sự hội tụ của các xu hướng công nghệ toàn cầu, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI) và nền kinh tế dữ liệu, đã định hình lại căn bản cấu trúc tương tác và phương thức truyền thông của nhân loại. Không gian mạng ngày nay không còn đơn thuần là môi trường kết nối kỹ thuật số mà đã chính thức trở thành không gian sinh tồn chiến lược và môi trường tác chiến thứ năm, có tác động sâu sắc, toàn diện đến an ninh chính trị và quản trị quốc gia. Trong bối cảnh mang tính bước ngoặt đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam đã được định vị là mốc son lịch sử, đánh dấu thời khắc đất nước bước vào "kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc" - kỷ nguyên vươn mình (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026).

Trong sự chuyển biến vĩ đại này, công tác tuyên giáo - mặt trận trọng yếu hàng đầu của Đảng tuyệt đối không thể đứng ngoài cuộc. Đổi mới công tác tuyên giáo không chỉ là yêu cầu tự thân để thích ứng với môi trường truyền thông số, mà còn là mệnh lệnh khách quan mang tính

sống còn nhằm kiến tạo sự đồng thuận xã hội, biến các quyết sách chiến lược thành hành động thực tiễn. Thực tiễn chứng minh, công tác tư tưởng luôn giữ vai trò "đi trước mở đường, đi cùng thực hiện, đi sau tổng kết". Tuy nhiên, trước sự xuất hiện của các nền tảng xuyên biên giới và thuật toán phức tạp, mô hình tuyên truyền truyền thống đang bộc lộ những giới hạn. Thế giới đang chứng kiến sự chuyển dịch từ "kỷ nguyên thông tin" sang "kỷ nguyên của sự thật bị thao túng", nơi tin giả và công nghệ Deepfake đe dọa trực tiếp đến an ninh tư tưởng. Sự đứt gãy giữa định dạng ngôn ngữ hàn lâm của văn kiện và nhu cầu trực quan của công chúng đang tạo ra những "khoảng trống" cấu trúc cần phải khỏa lấp.

Nghiên cứu này phân tích có hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn của việc đổi mới công tác tuyên giáo. Thông qua giải mã di sản tư tưởng Hồ Chí Minh về tuyên truyền kết hợp với lý thuyết truyền thông chính trị hiện đại, bài viết thiết lập khung giải pháp đột phá: từ ứng dụng Agentic AI và Gov-LLM để "cá nhân hóa" thông điệp, đến việc xây dựng "lá chắn số" bảo vệ nền tảng tư tưởng Đảng và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ theo Quy định 144 - QĐ/TW.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu vận dụng phương pháp phân tích tư liệu chuyên sâu kết hợp tư duy hệ thống nhằm giải mã di sản tư tưởng Hồ Chí Minh về tuyên truyền trong môi trường số. Với cách tiếp cận liên ngành, tác giả soi chiếu mô hình tuyên giáo hiện nay dưới lăng kính quản trị công hiện đại và khoa học dữ liệu. Thông qua khảo sát hệ thống văn kiện Đại hội XIV, nghiên cứu nhận diện các "điểm nghẽn" cấu trúc trong truyền tải thông điệp chính trị. Từ đó, bài viết kiến tạo khung giải pháp chiến lược, trọng tâm là ứng dụng Agentic AI và Gov - LLM để hiện đại hóa phương thức lãnh đạo của Đảng trong kỷ nguyên mới.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Cơ sở lý luận về đổi mới công tác tuyên giáo trong kỷ nguyên số

3.1.1. Công tác tư tưởng và tuyên truyền trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Trong toàn bộ di sản lý luận vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh, công tác tư tưởng luôn được định vị là hạt nhân, là kim chỉ nam chi phối mọi hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Người đã chỉ rõ một cách biện chứng: "Công tác lãnh đạo tư tưởng là quan trọng nhất. Trong Đảng và ngoài Đảng có nhận rõ tình hình mới, hiểu rõ nhiệm vụ mới, thì tư tưởng mới thống nhất, tư tưởng thống nhất thì hành động mới thống nhất" (Hồ Chí Minh, 2011). Nền tảng tư tưởng vững chắc là điều kiện tiên quyết mang tính sống còn để Đảng duy trì năng lực cầm quyền, bởi lẽ "Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy" (Hồ Chí Minh, 2011).

Đi sâu vào nghiệp vụ, Hồ Chí Minh đã phác họa bản chất của công tác tuyên truyền thông qua một định nghĩa mang tính thực chứng cao: "Tuyên truyền là đem một việc gì nói cho dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm. Nếu không đạt được mục đích đó, là tuyên truyền thất bại" (Hồ Chí Minh, 2011). Dưới lăng kính của khoa học truyền thông hiện đại và tâm lý học hành vi, luận điểm này phác thảo một mô hình chuyển đổi nhận thức - hành vi hoàn chỉnh: từ giải mã thông điệp (hiểu), lưu trữ thông tin (nhớ), chuyển hóa niềm tin (theo), đến kiến tạo hành động thực tiễn (làm).

3.1.2. Sự chuyển dịch phương thức truyền thông chính trị trong kỷ nguyên số

Bước vào nền kinh tế tri thức và kỷ nguyên số, cấu trúc của hệ sinh thái truyền thông toàn cầu đã trải qua một sự đứt gãy và tái thiết lập sâu sắc. Sự bùng nổ của các nền tảng mạng xã hội, dữ liệu lớn (Big Data) và công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) với các thuật toán phân phối nội dung đã phá vỡ hoàn toàn thế độc quyền biên tập và phân phối thông tin truyền thống của các thiết chế hành chính nhà nước.

Thực tiễn này đòi hỏi công tác tuyên giáo phải chuyển dịch từ phương thức truyền đạt một chiều từ trên xuống sang phương thức quản trị mạng lưới. Trong mô hình này, Đảng và Nhà nước đóng vai trò là "hạt nhân dẫn dắt", sử dụng dữ liệu thực chứng để thấu hiểu công chúng. Đây là nền tảng để thiết lập "quyền lực số", trong đó năng lực chi phối thuật toán và kiểm soát dòng chảy dữ liệu quyết định năng lực bảo vệ nền tảng tư tưởng trên không gian mạng (Ban Tuyên giáo Trung ương, 2023).

3.2. Những yêu cầu mới từ Đại hội XIV và thực trạng công tác tuyên giáo

3.2.1. Yêu cầu đột phá từ tầm nhìn Đại hội XIV

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng diễn ra trong bối cảnh nhân loại đang trải qua sự đứt gãy và tái định hình sâu sắc các chuỗi giá trị toàn cầu dưới sức ép của cạnh tranh địa chính trị và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Văn kiện Đại hội XIV đã chính thức xác lập một mốc son lịch sử, đánh dấu thời khắc đất nước bước vào "kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc" - kỷ nguyên vươn mình, với phương châm hành động "Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát

triển". Trong sự chuyển dịch mang tính chiến lược này, Đảng ta kiên định xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không chỉ là công cụ, mà chính là "động lực hàng đầu, đáp ứng những yêu cầu phát triển kinh tế nhanh và bền vững" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Sự biến đổi về chất của lực lượng sản xuất tất yếu đòi hỏi một cuộc cách mạng tương ứng trong kiến trúc thượng tầng. Theo đó, phương thức lãnh đạo của Đảng, đặc biệt là công tác tư tưởng và tuyên giáo, buộc phải tái cấu trúc toàn diện để tương thích và dẫn dắt thực tiễn.

Đồng thời, sự xuất hiện của các hình thái "chiến tranh lõn hợp" và tác chiến không gian mạng đang đặt ra yêu cầu cấp bách về việc bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trước các thách thức an ninh phi truyền thống. Các thế lực thù địch không ngừng sử dụng không gian mạng làm mặt trận chính, thực hiện các chiến dịch "khủng bố quốc tế, an ninh mạng", "tác chiến không gian mạng", đánh tráo khái niệm từ "giả khoa học" thành "giả chính trị" nhằm thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Trước tình hình đó, định hướng Đại hội XIV đòi hỏi công tác tuyên giáo phải thiết lập được "quyền lực số", chủ động nắm bắt và làm chủ các công cụ thuật toán nhằm tránh bị chi phối bởi các giá trị ngoại lai. Mục tiêu cốt lõi là biến không gian mạng từ một môi trường tiềm ẩn rủi ro thành lợi thế chiến lược vững chắc, bảo đảm tính nhất quán và logic hệ thống trong việc lan tỏa hệ giá trị của Đảng, đưa các quyết sách bám rễ sâu vào đời sống xã hội.

3.2.2. Nhận diện các "khoảng trống" trong công tác tuyên giáo hiện nay

Vận dụng tư duy phản biện hệ thống để phân tích mô hình truyền thông chính sách hiện hành dưới góc độ của khoa học quản trị công và truyền thông số, có thể nhận diện rõ bốn "khoảng trống" mang tính cấu trúc đang làm suy giảm tính định hướng và hiệu suất của công tác tuyên giáo:

Thứ nhất, khoảng trống về cấu trúc và giải mã thông điệp. Thực tế đang tồn tại một sự đứt gãy và bất tương thích sâu sắc giữa định dạng ngôn ngữ hàn lâm, vĩ mô của các văn kiện chính trị với hệ sinh thái tiêu thụ thông tin của công chúng số. Người dùng mạng hiện đại ưu tiên tiếp nhận các dạng nội dung vi mô, trực quan hóa và mang tính tương tác cao. Sự thiếu hụt các quy trình "giải mã" - biên dịch ngôn ngữ chính sách thành các thông điệp cá nhân hóa khiến các nghị quyết dễ trở nên khô khan, tạo ra rào cản nhận thức. Lỗ hổng này làm đứt gãy ngay từ khâu "hiểu" trong tư tưởng truyền thông của Hồ Chí Minh, khiến chủ trương của Đảng khó hóa thân thành hành động thực tiễn.

Thứ hai, khoảng trống về hệ thống đo lường và đánh giá thực chứng. Phương pháp đánh giá hiệu quả công tác tuyên giáo hiện nay đang bộc lộ sự nhầm lẫn về mặt phương pháp luận giữa việc đo lường "đầu ra cơ học" (số lượng hội nghị, số trang in, số lượt chia sẻ) và "kết quả thực chứng" (sự chuyển biến thực chất về niềm tin, thái độ và hành vi của quần chúng). Sự thiếu vắng các công cụ phân tích cảm xúc chuyên sâu để đo lường chính xác các sắc thái tích cực, tiêu cực hay trung tính của dư luận khiến các cơ quan tham mưu thiếu đi những dữ liệu định lượng khách quan, dễ dẫn đến những giả định thiếu cơ sở và mắc phải hội chứng "thành tích ảo".

Thứ ba, khoảng trống trong năng lực dự báo chiến lược và độ trễ phản ứng. Mô hình xử lý thông tin tuyên giáo truyền thống vận hành theo nguyên tắc phân cấp hành chính, tạo ra một độ trễ lớn, mâu thuẫn hoàn toàn với đặc tính lan truyền theo hàm mũ của dữ liệu trên không gian mạng. Lỗ hổng này khiến hệ thống thường xuyên bỏ lỡ "thời điểm vàng" để định hướng dư luận, tự đẩy mình vào thế bị động, chạy theo xử lý khủng hoảng sự cố thay vì kiến tạo "vắc - xin tư tưởng" và dẫn dắt nghị trình từ sớm, từ xa.

Thứ tư, khoảng trống về năng lực số và quản trị thuật toán. Trong khi hệ thống truyền thông toàn cầu đang bị chi phối bởi các thuật toán phân phối nội dung của các tập đoàn công nghệ xuyên quốc gia, sự thiếu hụt kỹ năng phân tích dữ liệu lớn và năng lực "quản trị thuật toán" trong đội ngũ cán bộ tuyên giáo là một điểm nghẽn chí mạng. Nếu không làm chủ được vũ khí công nghệ này, hệ thống chính trị sẽ đối mặt với nguy cơ đánh mất "quyền lực số", làm suy giảm nghiêm trọng năng lực tấn công chủ động và làm chủ không gian mạng.

3.3. Định hướng và giải pháp đổi mới công tác tuyên giáo trong kỷ nguyên số

Để lấp đầy các khoảng trống cấu trúc và đưa Nghị quyết Đại hội XIV vào cuộc sống, cần triển khai hệ sinh thái giải pháp đồng bộ:

3.3.1. Chuyển dịch phương thức truyền thông chính trị - "Đại chúng hóa tính hàn lâm" và chiến lược cá nhân hóa thông điệp

Để khắc phục triệt để "khoảng trống về cấu trúc thông điệp", công tác tuyên giáo buộc phải tiến hành một cuộc cách mạng về phương pháp luận trong sản xuất và phân phối nội dung, dứt khoát chuyển dịch từ mô hình "truyền đạt hành chính một chiều" sang

phương thức "tương tác đa chiều, hướng đích". Trọng tâm của sự chuyển dịch này là việc thiết lập các "trạm sản xuất nội dung số" tại các cơ quan báo chí, truyền thông chủ lực. Sứ mệnh cốt lõi của các trạm này là thực hiện nghiệp vụ "giải mã" - biên dịch các hệ quan điểm chiến lược, tầm nhìn vĩ mô của Đại hội XIV thành các định dạng thông tin vi mô, trực quan và đa phương tiện. Quá trình "đại chúng hóa tính hàn lâm" này không làm suy giảm tính chỉnh thể, logic của nền tảng tư tưởng, mà ngược lại, giúp các nghị quyết vượt qua rào cản nhận thức, thẩm thấu tự nhiên vào hệ thống sinh thái thông tin của công chúng số, thực hiện đúng triết lý "nói cho dân hiểu, dân nhớ" của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Cùng với đó, dưới tác động của nền kinh tế dữ liệu, nguyên tắc "nói cho ai nghe" cần được số hóa thành chiến lược phân khúc đối tượng vi mô. Bằng việc khai thác và phân tích dữ liệu lớn, hệ thống tuyên giáo có thể phân rã công chúng thành các nhóm đặc thù dựa trên hành vi, tâm lý và nhu cầu tiếp nhận, từ đó thiết kế các thông điệp chính trị được cá nhân hóa. Thực tiễn sinh động từ việc ứng dụng công nghệ số vào công tác vận động quần chúng - điển hình như chiến dịch lấy ý kiến nhân dân đóng góp vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV qua nền tảng trực tuyến, thu hút gần 5 triệu lượt tham gia với hơn 13 triệu ý kiến (Sở Thông tin và Truyền thông Ninh Bình, 2026) đã cung cấp một bằng chứng thực chứng vô cùng thuyết phục. Nó minh chứng rằng, khi phương thức truyền thông được số hóa và mở rộng không gian dân chủ tương tác, nghị quyết của Đảng sẽ thực sự cộng hưởng với "thế trận lòng dân", tạo ra động lực nội sinh mạnh mẽ để hiện thực hóa khát vọng vươn mình của dân tộc.

3.3.2. Kiến tạo "quyền lực số" và năng lực quản trị thuật toán dựa trên Big Data và AI

Để chuyển hóa phương thức lãnh đạo từ trạng thái ứng phó bị động sang trạng thái kiến tạo và dẫn dắt chủ động, hệ thống tuyên giáo cần xác lập vững chắc "quyền lực số". Quyền lực này không đơn thuần nằm ở các biện pháp cấm đoán hành chính cơ học, mà là năng lực làm chủ công nghệ lõi và khả năng chi phối, điều hướng dòng chảy dữ liệu trên không gian mạng. Trọng tâm của giải pháp này là việc khẩn trương thiết lập các Trung tâm Điều hành Dư luận Xã hội được vận hành bằng sức mạnh của dữ liệu lớn. Các trung tâm này ứng dụng sâu rộng mô hình mạng nơ - ron học sâu và công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên để thực hiện phân tích cảm xúc trên quy mô lớn, nhận diện chính xác các sắc thái tích cực, tiêu cực hay trung tính đối với các quyết sách chính trị. Những dữ liệu thực chứng này sẽ hoạt động như một hệ thống "radar" cảnh báo sớm, cung cấp các cơ sở khoa học khách quan để Đảng và Nhà nước kịp thời tinh chỉnh chính sách trước khi khủng hoảng tư tưởng bùng phát.

Song song với năng lực đo lường, việc hiện thực hóa định hướng đột phá về công nghệ theo Nghị quyết số 57 - NQ/TW của Bộ Chính trị đòi hỏi công tác tuyên giáo phải đưa "quản trị thuật toán" thành một nghiệp vụ cốt lõi và thường xuyên. Hệ thống chính trị cần chủ động xây dựng và cấu trúc các "kho dữ liệu xanh" - bao gồm các luồng thông tin chính thống, các luận điểm bảo vệ nền tảng tư tưởng mang tính học thuật cao. Bằng việc phối hợp với các kỹ sư và tập đoàn công nghệ trong nước, cơ quan tuyên giáo tiến hành tối ưu hóa hệ thống máy học nhằm can thiệp vào bộ lọc hiển thị: Ưu tiên phân phối các thông điệp của Đảng đến đúng người dùng mục tiêu, đồng thời tự động nhận diện và đánh tụt hạng các thông tin độc hại, sai lệch (Bộ Chính trị, 2024). Đây là bước đi mang tính chiến lược nhằm giành lại quyền chủ động kiểm soát "môi trường tác chiến thứ năm" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026), triệt tiêu sự lũng đoạn của các thuật toán ngoại lai.

3.3.3. Xây dựng hệ sinh thái truyền thông liên kết và lực lượng "tuyên giáo số" tinh nhuệ

Sự đứt gãy thông tin và tư duy "cát cứ, cục bộ" giữa các cơ quan, đơn vị là rào cản nghiêm trọng nhất làm suy yếu hiệu suất truyền thông chính sách. Để khắc phục điểm nghẽn này, cần thiết lập một mạng lưới truyền thông, vận hành theo cơ chế quản trị mạng lưới. Trong hệ sinh thái này, các cơ quan báo chí cách mạng đóng vai trò là "nhạc trưởng" cung cấp nguồn tin gốc xác tín, trong khi các nền tảng mạng xã hội của đoàn thể, tổ chức cơ sở đảng đóng vai trò là các điểm nút khuếch đại thông điệp. Việc tận dụng chiến lược "chiến tranh nhân dân" trên không gian ảo, thông qua mạng lưới, sẽ tạo ra các hiệu ứng cộng hưởng, tạo thành dòng thác thông tin tích cực áp đảo hoàn toàn các thế lực thù địch.

Bên cạnh yếu tố công nghệ, động lực trung tâm để duy trì sức mạnh của hệ sinh thái này chính là đội ngũ cán bộ. Nhiệm vụ cấp bách là đào tạo một lực lượng "tuyên giáo số" tinh nhuệ, mang trong mình sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa tư duy chiến lược, năng lực kỹ thuật và bản lĩnh chính trị vững vàng. Đội ngũ này không chỉ cần am hiểu về dữ liệu, có khả năng đối thoại, phản biện trực tuyến sắc bén, mà còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn đạo đức khắt khe. Việc "thực hành đạo đức suốt đời" theo tinh thần Quy định số 144 - QĐ/TW của Bộ Chính

trị (Bộ Chính trị, 2024) phải được xem là một thuộc tính căn bản của năng lực số. Chỉ khi thấm nhuần sâu sắc các giá trị cần, kiệm, liêm, chính và lòng trung thành tuyệt đối với lý tưởng của Đảng, lực lượng "tuyên giáo số" mới tạo ra được "bức tường lửa" đạo đức, đứng vững trước những cám dỗ, tin giả và sự phức tạp khôn lường của môi trường không gian mạng.

3.3.4. Nâng cao năng lực đấu tranh phản bác dựa trên bằng chứng khoa học và hoàn thiện chế tài pháp lý

Mặt trận không gian mạng đang bị các thế lực thù địch khai thác triệt để nhằm thực hiện các chiến dịch "tâm lý chiến", áp dụng thủ đoạn "ngụy tuyên truyền" và tinh vi đánh tráo khái niệm từ "giả khoa học" thành "giả chính trị". Trước những luận điệu xuyên tạc tinh vi hòng phi chính trị hóa lực lượng vũ trang và phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, công tác đấu tranh phản bác không thể chỉ dừng lại ở các lập luận định tính hay hô khẩu hiệu suông. Các báo cáo viên và cán bộ tuyên giáo phải sử dụng dữ liệu thực chứng, các chỉ số đo lường khách quan về những thành tựu vĩ đại có ý nghĩa lịch sử sau 40 năm đổi mới, sự gia tăng của Chỉ số phát triển con người (HDI) và sự bứt phá của các ngành công nghệ mũi nhọn để trực tiếp bẻ gãy các mũi tiến công thù địch. Việc tư duy phân tích logic và minh bạch hóa dữ liệu sẽ góp phần kiến tạo một lớp "miễn dịch tư tưởng" vững chắc, nâng cao năng lực phản biện tự thân cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đồng thời, sự vững mạnh của nền tảng tư tưởng phải được bảo vệ bằng một hành lang pháp lý nghiêm minh và đồng bộ. Nhà nước cần thiết lập và bảo vệ vững chắc "*chủ quyền dữ liệu quốc gia*", sử dụng các chế tài pháp lý và công cụ kỹ thuật mạnh mẽ buộc các tập đoàn cung cấp nền tảng xuyên biên giới phải tuân thủ tuyệt đối pháp luật Việt Nam. Việc kết hợp chặt chẽ giữa tính nhân văn, thuyết phục trong giáo dục tư tưởng và sự quyết liệt, răn đe trong xử lý vi phạm pháp luật sẽ tạo lập một hệ sinh thái không gian mạng an toàn, văn minh, bảo vệ toàn vẹn lợi ích quốc gia - dân tộc trong kỷ nguyên hội nhập số.

4. Kết luận

Tiến trình hiện thực hóa các nghị quyết mang tầm vóc chiến lược của Đại hội XIV không đơn thuần là một chuỗi các hoạt động truyền đạt thông tin cơ học, mà thực chất là một cuộc chuyển dịch hệ tư duy sâu sắc về phương thức lãnh đạo và quản trị quốc gia trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Trong bối cảnh sự sinh tồn và vị thế của các quốc gia bị chi phối mạnh mẽ bởi không gian mạng và nền kinh tế dữ liệu, việc đổi mới toàn diện, triệt để công tác tuyên giáo đã vượt ra khỏi giới hạn của một nhiệm vụ chuyên môn, trở thành đòi hỏi mang tính khách quan, sống còn đối với năng lực cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sự kiên định về nền tảng tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh phải được gắn kết biện chứng với tư duy đổi mới sáng tạo và các phương pháp quản trị số hiện đại. Bằng việc dũng cảm phá bỏ lề lối hành chính xơ cứng, thiết lập vững chắc "quyền lực số", làm chủ công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) và quản trị thuật toán, công tác tuyên giáo sẽ lấp đầy các "khoảng trống" cấu trúc đang cản trở dòng chảy thông tin chính sách. Sự ra đời của lực lượng "tuyên giáo số" tinh nhuệ, hội tụ đầy đủ bản lĩnh chính trị, chuẩn mực đạo đức cách mạng và năng lực công nghệ, sẽ giữ vững vai trò "đi trước mở đường". Lực lượng này không chỉ thiết lập lớp "miễn dịch tư tưởng" vững chắc trước mọi âm mưu chống phá, mà quan trọng hơn, sẽ kiến tạo một hệ sinh thái truyền thông dẫn dắt, khơi dậy mãnh liệt tinh thần đại đoàn kết, ý chí tự cường và khát vọng cống hiến của toàn dân. Quá trình chuyển đổi sâu sắc đó chính là động lực nội sinh vĩ đại nhất để biến những quyết sách của Đại hội XIV thành hiện thực sinh động, đưa đất nước tự chủ, tự tin, vững bước tiến mạnh vào kỷ nguyên mới, vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tuyên giáo Trung ương. (2023). Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong thời đại trí tuệ nhân tạo: Cơ hội, thách thức và giải pháp, *Tạp chí Chính trị và Phát* triển, số 10.

2. Bộ Chính trị. (2024). *Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.*

3. Bộ Chính trị. (2024). *Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới*, *Điều 5.*

4. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV* (Tập II), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 262, 268, 13.

5. Hồ Chí Minh .(2011). *Toàn tập*, (Tập 11), Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.602.

6. Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, (Tập 6), Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.122.

7. Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, (Tập 14), Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.159.

8. Sở Thông tin và Truyền thông Ninh Bình. (2026). Đổi mới mạnh mẽ công tác tuyên giáo trong kỷ nguyên số, *Cổng Thông tin điện tử Công An tỉnh Ninh Bình*.